

Tân Bình, ngày 04 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM
TUẦN 5 – HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021 – 2022
Từ 04/10/2021 đến 09/10/2021
(GVCN cho chép vào vở SHCN)

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Kiểm diện

- GVCN kiểm diện HS vắng trên Bảng tính hàng ngày. Thầy Bá Lâm tổng hợp.

Bảng điểm danh Tuần 4 - HK1 từ ngày 27/09 đến 02/10/2021

STT	LỚP	SĨ SỐ	Vắng				Ghi chú Tổng số ngày vắng của từng học sinh (từ ngày 27/09 đến 02/10/2021)
			(K.Net)	F0	(CP)	(KP)	
1	6A1	36	0	0	0	5	Bảo Khang (5 KP)
2	6A2	35	5	5	0	6	Hoàng Hiếu (5 K.net);Bảo Vy (5 F0); Nhật Hào (1 KP), Bảo Ngân(1 KP), Nguyễn Vũ(1 KP), Gia Trân(1 KP) Hoàng Duy (1 KP), Ngọc Hà (1 KP)
3	6A3	29	5	0	0	0	Trí Thuận (5 K.NET)
4	6A4	31	15	0	1	3	Văn Cường (5 K.NET) , Minh Nhật (5 K.NET), Minh Huy(5 K.NET) Anh Thư (CP); Ngọc Thiện (2 KP); Văn Tiền (1 KP)
5	6A5	29	0	0	0	7	Hoàng Sơn (5 KP); Đàm Xuân Yến (2 KP)
TC K6 (5)		160	25	5	1	21	52
6	7A1	25	0	0	3	0	Đào Minh Khang (CP) học web
7	7A2	25	0	5	0	1	HỒNG THẨM (5 F0), GIA PHÁT (1 KP)
8	7A3	30	0	0	0	0	
9	7A4	27	5	0	0	1	Hồng Ân (5 K.NET) Thứ 3 Vĩ Đại (KP);
10	7A5	27	0	0	1	6	KP: Diệu Linh (2 KP), Trang Mai (4 KP) Thứ sáu CP: Trang Mai
11	7A6	27	0	0	3	0	Tường Vi (2 CP), Văn Trí (1 CP)
12	7A7	26	5	0	0	0	Thu Hiền (5 K.NET)
TC K7		187	10	5	7	8	30
13	8A1	27	0	0	0	0	
14	8A2	27	0	0	0	0	
15	8A3	29	0	1	1	0	Thứ 3 Phương Linh (Bệnh),Thứ sáu Đỗ Phương Linh (F0)
16	8A4	25	4	1	2	0	- Thiên Ý chuyển trường (Sĩ số mới: 25) Thứ 2 Ngọc Lan (F0), Ngọc Lan (4 P), Thảo Vy (2 CP)
17	8A5	27	0	0	1	1	Thứ 3 Chiêu Minh Toàn (KP) Thứ Tư Phan Bảo Hân (CP)
18	8A6	27	0	1	0	5	Thứ 2 Hoàng Anh (KP), Hoàng Sơn (3 KP), Nguyễn Phong (F0);Tuấn An (KP)

19	8A7	27	0	2	0	3	Thứ 2 An; Thịnh; Anh Thư (KP); Huỳnh Tấn Phát (2 F0)
TC K8		189	4	4	4	10	22
20	9A1	29	0	0	0	0	Thứ 2 thêm Em Trần T Thanh Thảo học tạm (SS mới là 29)
21	9A2	27	0	0	0	0	
22	9A3	35	0	0	0	0	
23	9A4	27	0	0	1	2	Thứ 2 Trúc Uyên (CP), Mỹ Hạnh (2 KP)
24	9A5	27	0	4	3	0	Công Hiếu (3 CP), Anh Quốc (4 F0)
25	9A6	30	0	0	1	1	Thứ 3 Đức Anh (KP); Thứ Năm Quế Anh (CP)
26	9A7	30	0	0	1	3	Thứ 2 CP: Kim; KP: Đạt, Vân(mạng yếu). Thứ 3 KP: Trang
TC K9		205	0	4	6	6	16

- GVCN 6 lưu ý vì số lượng HS vắng nhiều, đặc biệt ở các môn học TKB trái buổi (GDTC, AN, MT, Tin).

2. Công tác tư vấn tâm lý và phối hợp giữa nhà trường và gia đình

- Thường xuyên trao đổi với CMHS để nắm bắt và thông báo kịp thời tình hình học tập của học sinh.
- GVCN tiếp tục nắm bắt tâm tư, tình cảm của học sinh, chia sẻ, động viên học sinh (đặc biệt những học sinh đang mắc Covid).
- Nhắc nhở học sinh chú ý các vấn đề về điện, sạc pin,... để đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích khi học tập trực tuyến.

3. Cập nhật thông tin học sinh trên Vietschool

- GVCN tạo link cho HS cung cấp các thông tin phục vụ cho việc cập nhật Lịch HS trên Vietschool.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Nắm bắt tình hình học sinh học tập các bộ môn

- Theo dõi tình hình học sinh học tập trực tuyến theo TKB và các bộ môn đăng web trường.
- Phối hợp với Giám thị giám sát giờ học theo link các lớp.
- TTCM đã dự giờ giáo viên trong tuần: Văn (5t), Anh (4t), SĐCD (4t), VTM-CN (2t), KHTN (2t), Toán (3t).
- BGH, TTCM tiếp tục dự giờ, thăm lớp trong tuần.

2. Lịch kiểm tra thường xuyên trong tuần

- Kiểm tra theo lịch của GVBM.
- Nhà trường sẽ cung cấp Lịch tổng hợp HK 1 cho tất cả các bộ môn.

3. Điều chỉnh TKB trong tuần

- Khối 8: tiết 4, 5 chiều thứ 4 chuyển sang tiết 1, 2 chiều thứ 7.

Lí do: Phát động Tuần lễ hưởng ứng suốt đời năm 2021; Họp xét TNTT quý 3/2021; Họp HĐSP.

4. Dạy học các bộ môn: GDTC, Tin, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)

- Thống kê tình hình học tập bộ môn:

	Tin học		Thể dục		Âm nhạc		Mĩ thuật	
	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 3	Tuần 4
Khối 6	138	147	129	87	129	135	137	105
Khối 7	142	153	146	142	156	151	152	167
Khối 8	145	145	147	132	150	145	143	161
Khối 9	Không học HK1		148	98	Không học HK1		151	171

Môn GDTC: số HS khối 6 vắng: 6/1: 18; 6/2: 18; 6/3: 11; 6/4: 12; 6/5: 14

- **Tuần 5 và tuần 7:** GVBM GDTC, Tin, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) soạn bài đăng web trường.
- **Tuần 6 và tuần 8:** dạy theo TKB trái buổi.

5. Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp (K6), HĐGD NGLL (khối 7, 8, 9)

- Tháng 10, tiết HĐTN – HN học vào tuần 6 và tuần 8.

- Soạn giảng tiết HĐTN – HN và HĐGD NGLL tháng 10:

Chủ đề tháng 10: “Chăm sóc cuộc sống cá nhân – Chăm ngoan học giỏi” (khối 6), “Chăm ngoan học giỏi” (khối 7, 8, 9)

Tuần	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Tuần 6 HK1	<p><i>Năng lực:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với MT xung quanh. - Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội và của trường - Góp phần: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. <p><i>Phẩm chất:</i></p> <p>Nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực</p>	<p>HĐ 1: Vâng lời Bác Hồ dạy - Em gắng học chăm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức sâu sắc lời Bác dạy trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên <p>HĐ 2: Lễ giao ước thi đua “Tiết học tốt”.</p> <p>Biết xác định trách nhiệm học tập tích cực theo lời Bác dạy để đạt kết quả tốt.</p>	<p>HĐ 1: “Làm thế nào để học tốt?”</p> <p>Hiểu được lời dạy của Bác, hiểu nội dung và ý nghĩa của giao ước thi đua.</p> <p>HĐ 2: “Lễ giao ước thi đua”.</p>	<p>HĐ 1: “Lễ đăng kí thi đua học tập tốt”.</p> <p>Nhận thức sâu sắc các hoạt động của Bác trong thư gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên.</p> <p>HĐ 2: Thi tìm hiểu các gương điển hình học tập điển hình mà em biết. Xác định trách nhiệm học tập theo lời Bác để đạt kết quả tốt trong học tập.</p>
Tuần 8 HK1	<p>HĐ3: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam.</p> <p>HĐ4: Tọa đàm về cách phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.</p>	<p>HĐ 3: “Hội vui học tập”.</p> <p>HĐ 4: Sinh hoạt văn nghệ “bài ca học tập”</p>	<p>HĐ 3: Những tấm gương học tốt.</p> <p>Đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện phương pháp học tập tích cực.</p> <p>HĐ 4: Hát về mái trường và quê hương.</p>	<p>HĐ 3: Em là nhà khoa học.</p> <p>HĐ 4: Thi tài năng văn nghệ.</p>

NỘI DUNG TÍCH HỢP: Tháng 10

Tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh: trọn đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Chủ đề tích hợp	Nội dung tích hợp
Tuần 6: Tấm gương nhân ái, khoan dung, nhân hậu hết mực vì con người.	<p>Tình cảm của Bác với thiếu nhi, Bác luôn chăm lo đến hạnh phúc, tương lai của các cháu.</p> <p>Tư liệu TK: Thư Bác Hồ gửi các cháu thiếu nhi Việt Nam nhân dịp Tết trung thu, ...</p>
Tuần 8: Bác là tấm gương trọn đời phấn đấu hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ kể chuyện Bác Hồ hoạt động cách mạng, tìm đường cứu nước. - Đòi riêng trong sáng, nếp sống giản dị, khiêm tốn của Bác.

NỘI DUNG LỒNG GHÉP ATGT:

Bài 2: TÌNH HÌNH TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN GIAO THÔNG

1. Thực trạng giao thông đường bộ và tình hình TNGT đường bộ ở nước ta
2. Hậu quả của TNGT
3. Nguyên nhân gây ra TNGT ở lứa tuổi HS, cách phòng tránh
4. Cách xử lý khi gặp TNGT đường bộ.

6. Về sách giáo khoa

- Thống kê tình hình học sinh có SGK:

Lớp	SS	Số HS đã có sách	Đã mua (chưa nhận)	Chưa mua	Lý do
6/1	36	35	0	1	
6/2	35	32	3	0	
6/3	29	12	1	16	
6/4	29	24	1	4	
6/5	29	28	1	0	
Khối 6	158	131	6	21	
7/1	25	19	2	4	
7/2	25	20	5	0	
7/3	30	29	1	0	
7/4	27	20	3	4	
7/5	27	15	8	4	
7/6	27	27	0	0	
7/7	26	22	1	3	
Khối 7	187	152	20	15	
8/1	27	27	0	0	
8/2	27	15	12	0	
8/3	29	27	2	0	
8/4	25	12	3	10	
8/5	27	24	3	0	
8/6	27	13	8	6	
8/7	27	18	5	4	
Khối 8	189	136	33	20	
9/1	28	24	1	3	
9/2	27	23	4	0	
9/3	35	26	3	6	
9/4	27	22	5	0	
9/5	27	26	1	0	
9/6	30	26	4	0	
9/7	30	19	6	5	
Khối 9	204	166	24	14	
Toàn trường	738	585	83	70	

- Tỷ lệ SGK toàn trường:

Toàn trường	Có sách	Chưa nhận	Chưa mua	Ghi chú
Tuần 3	56.4%	20.9%	22.7%	
Tuần 4	79.3%	11.2%	9.5%	

- Đề nghị GVCN theo dõi và cập nhật hàng tuần trên Bảng tính cho đến khi HS có đủ SGK học tập.

- Tặng SGK cho HS có hoàn cảnh khó khăn: 3 bộ (có sách tiếng Anh)

STT	Họ tên HS	Địa chỉ
1	Nguyễn Ngọc Anh Thư – 6/4	220/76/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình
2	Hồ Văn Cường – 6/4	127/99/13 Âu Cơ, phường 14, Quận 11

3	Nguyễn Minh Huy – 6.4 Nguyễn Minh Nhật – 6/4	86/15 Âu Cơ, phường 9, Quận Tân Bình
---	---	--------------------------------------

+ Hình thức trao tặng: thầy Cao Hoài Đức (thư viện) và thầy Nguyễn An Huy (TPT) đến tận nhà trao.

7. Bồi dưỡng HSG lớp 9

STT	HỌ VÀ TÊN HS	NGÀY SINH	LỚP	NOI SINH	DIỆN THOẠI	GIÁO VIÊN BỒI DƯỠNG
1	Phạm Vũ Minh Anh	10/1/2007	9/3	TPHCM	0907606406	Môn Văn Vũ D. Thị Thùy Vân Chiều thứ 2, 4, 6 13g30 đến 15g30 Bắt đầu từ ngày 25/8/2021
2	Lưu Gia Nghi	14/10/2007	9/3	TPHCM	0931329295	
3	Phạm Ngô Ca Thương	03/2/2007	9/3	TPHCM	0933819047	
4	Đào Bảo Trân	25/6/2007	9/3	TPHCM	0902903140	
5	Trương Gia Kiệt	19/7/2007	9/1	TPHCM	0942933802	
6	Nguyễn Ngọc Phong	09/3/2007	9/3	TPHCM	0983313313 0908156731	Môn Anh Nguyễn T.T.Dung Chiều thứ 6, 7 Từ 15g30 đến 17g00 Chủ nhật Từ 9g đến 10g30 Bắt đầu từ ngày 17/9/2021
7	Huỳnh Trần Thanh Trúc	10/6/2007	9/3	TPHCM	0814926292	
8	Dương Thừa Hưng	18/10/2007	9/3	TPHCM	0907560629	
9	Hồ Ngọc Bích Trâm	03/6/2007	9/3	TPHCM	0908748932 0793701053	
10	Phạm Chí Bảo	16/4/2007	9/3	Tiền Giang	0848007915	
11	Nguyễn Ngọc Trinh	22/3/2007	9/3	TPHCM	0909595663	
12	Trần Nguyễn Minh Tuệ	08/10/2007	9/5	TPHCM	0903606499	
13	Đoàn Trịnh Phương Na	17/01/2007	9/3	Quảng Ngãi	0704125467	
14	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	17/02/2007	9/3	TPHCM	0941920951	
15	Trần Hoàng Lâm	30/9/2007	9/4	TPHCM	0906612794	
16	Nguyễn Ngọc Hân	14/07/2007	9.3		0949343135	
17	Từ Ng. Phương Thanh	13/6/2007	9/1	Kiên Giang	0917013081	Môn Lý Nguyễn Tuấn Khanh Chiều thứ 3 (13h30 -15h45) Nguyễn Ngọc Tân Chiều thứ 4 13h30 -15h45 Bắt đầu từ đầu tháng 9/2021
18	Nguyễn Đắc Minh Thư	02/6/2007	9/2	TP.HCM	0896480624	
19	Nguyễn Đăng Khôi	02/7/2007	9/3	TP.HCM	0783635457	
20	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	22/3/2007	9/6	TP.HCM	0935357383	
21	Nguyễn Tuấn Hùng	3/12/2007	9/6	Hà Nội	0852854588	
22	Lê Phạm Thanh Thảo	17/2/2007	9/6	Bình Thuận	0925823819	
23	Trần Nguyễn Ngọc Anh	27/1/2007	9/3	TPHCM	0906465681	Môn Hóa Trần Ng. Hạ Long Lê Hòa Ngọc Vũ Chiều thứ 4 (13h30 -15h45)
24	Nguyễn Hoàng Phúc	3/6/2007	9/3	TPHCM	0707596571	
25	Võ Tuấn Khang	5/8/2008	9/3	TPHCM	0938501839(mẹ)	

26	Lương Văn Đạt	27/4/2007	9/1	TPHCM	0904557155	Sáng thứ 7 (8h30 -10h45) Bắt đầu từ đầu tháng 9/2021
27	Võ Hoàng Kim Ngân	17/7/2007	9/1	TPHCM	0909642412	Môn Sinh Mã Hà Lan Chiều thứ 4 (13h-15h15) Lý Thị Anh Ngọc Chiều thứ 3 (13h-15h15) Bắt đầu từ đầu tháng 9/2021
28	Trần Ngọc Bảo	20/9/2007	9/3	Khánh Hoà	0764360633	
29	Hồ Minh Long	11/12/2007	9/3	TPHCM	0909352272	
30	Võ Thanh Tuyền	03/10/2007	9/5	TPHCM	0938839679 (Hs) 0922747439 (Ba)	
31	Trần Thị Mỹ Tâm	31/07/2007	9/1	Đồng Nai	0339635687	Môn Sử Nguyễn T. Thúy Nga Chiều thứ 6, thứ 7 15g30 đến 17g00 Bắt đầu từ ngày 17/9/2021
32	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/06/2007	9/2	Bà Rịa - Vũng Tàu	0909095518	
33	Nguyễn Thanh Vy	11/11/2007	9/3	TPHCM	0799027728 (Hs) 0907263367 (Mẹ)	Môn Địa Trần Tiến Dũng Mai Thị Bích Hồng Chiều thứ 7 15g30 đến 17g00 Sáng chủ nhật 8g00 đến 10g30 Chiều chủ nhật 14g đến 15g30 Bắt đầu từ ngày 17/9/2021
34	Huỳnh Ngọc Trâm	19/06/2007	9/3	TPHCM	0922945779 918540154	
35	Dương Thị Thúy An	18/12/2007	9/3	TPHCM	0398254212	
36	Từ Mỹ Liên	28/02/2007	9/3	TPHCM	0903735763 0932608090	
37	Phạm Trần Duy Phúc	09/06/2006	9/6		0328706342	Môn Công nghệ Thầy Đặng Dân Chiều thứ 4, 6 14g00 - 16g20. Sáng thứ 7 9g00 - 11g20. Bắt đầu từ ngày 27/9/2021
38	Trần Đình Phúc Thịnh	07/09/2007	9/1		0386559948	
39	Phan Gia Huy	11/02/2007	9/1		0983646773	
40	Đặng Khánh Nam	04/08/2007	9/3		0972506582	

- Hiện nay tình hình HS học bồi dưỡng rất tốt, tinh thần học tập tích cực. GVCN các lớp động viên các em học sinh cố gắng bồi dưỡng hiệu quả.

8. Triển khai Thông tư đánh giá, xếp loại học sinh THCS

- Đối với HS khối 7, 8, 9: vẫn thực hiện theo **Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT** và **Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020** về sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với HS khối 6: Sử dụng **Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT** về đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học cơ sở.

Trích một số điểm lưu ý của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT

*** Hình thức đánh giá đối với các môn học:**

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học **được đánh giá bằng nhận xét theo 1 trong 2 mức: Đạt, Chưa đạt.**

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lí, GDCD, Công nghệ, Tin học, (NN2); kết quả học tập theo môn học được **đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10**. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

*** Đánh giá thường xuyên** (được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập):

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét: mỗi học kì chọn 2 lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số:

+ Môn học có 35 tiết/năm học (GDCD, Công nghệ, Tin học): 2 ĐĐGtx.

+ Môn học có trên 70 tiết/năm học (Toán, Văn, Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lí, NN2): 4 ĐĐGtx.

*** Đánh giá định kì:** Trong mỗi học kì, mỗi môn học có 1 lần đánh giá giữa kì và 1 lần đánh giá cuối kì.

*** Kết quả học tập của học sinh theo môn học** (Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số):

- Điểm trung bình môn học kì (ĐTBmhk) đối với mỗi môn học được tính như sau:

$$\text{ĐTBmhk} = (\text{Tổng ĐĐGtx} + 2 \times \text{ĐĐGgk} + 3 \times \text{ĐĐGck}) / (\text{Số ĐĐGtx} + 5)$$

- Điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) được tính như sau:

$$\text{ĐTBmcn} = (\text{ĐTBmhkI} + 2 \times \text{ĐTBmhkII}) / 3$$

*** Kết quả học tập trong từng học kì, cả năm học** được đánh giá theo 1 trong 4 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Mức Tốt:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 6 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 8,0 điểm trở lên.

b) Mức Khá:

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Đạt.

- Tất cả các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 6 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 6,5 điểm trở lên.

c) Mức Đạt:

- Có nhiều nhất 1 môn học đánh giá bằng nhận xét được đánh giá mức Chưa đạt.

- Có ít nhất 6 môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có ĐTBmhk, ĐTBmcn dưới 3,5 điểm.

d) Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

*** Khen thưởng cuối năm học**

- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 6 môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.
- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Giỏi” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt.

III. CÔNG TÁC ĐỘI: Chủ đề năm học

**“Thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh
Học tốt, chăm ngoan – Vui khỏe, an toàn”**

1. Phối hợp với Thư viện:

- Đi thăm và tặng SGK cho HS có hoàn cảnh khó khăn.
- Quay clip giới thiệu sách cho HS hưởng ứng Tuần lễ đọc sách và xây dựng Văn hóa đọc trong HS, đặc biệt trong giai đoạn các em chưa tiếp cận trực tiếp với sách bản giấy.

2. Vận động học sinh tham gia ủng hộ phương tiện học tập cho các HS có hoàn cảnh khó khăn (11 HS, danh sách đã đăng trong Group GVCN), học sinh bị F0:

- GVCN vận động và báo cáo sơ kết hàng tuần cho TPT.
- TPT sẽ tổ chức các hình thức trao tặng phù hợp và cập nhật trong kế hoạch SHCN hàng tuần.

3. Tiếp tục giáo dục học sinh:

- Tự giác, chủ động, thích ứng với những thay đổi trong phương pháp học tập, rèn luyện, tham gia các phong trào.
- Giữ gìn nề nếp, tác phong (dù đang ở nhà học tập trực tuyến).
- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình Rèn luyện đội viên gắn với hoạt động “Em làm việc tốt mỗi ngày ở gia đình, ở lớp, ở trường”.
- Đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ các bạn đội viên, thiếu nhi bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19.

4. Hướng dẫn học sinh đọc báo Khăn Quàng Đỏ, Nhi đồng, Mục tím online

- Gửi đường link đọc báo phiên bản số 3 cho HS. Vận động học sinh đọc và làm theo báo Đội.
- Thầy Huy TPT chuyển link báo cho Cô Giang đăng trên website nhà trường.

IV. THAM GIA CUỘC THI “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2021 (nhóm GDCD phụ trách)

- Đối tượng thi: 5 HS/lớp do GV GDCD chọn. Riêng 7/3, 8/3, 9/3: 100% HS tham gia.
- HS thi trực tuyến từ 10/9/2021 đến 28/11/2021 do GV GDCD hướng dẫn. Vòng loại gồm 4 tuần:
 - + Tuần 1: 10/9 – 19/9.
 - + Tuần 2: 27/9 – 3/10.
 - + Tuần 3: 11/10 – 17/10.
 - + Tuần 4: 25/10 – 31/10.
- GV GDCD lập DS học sinh dự thi đăng trong Group GVCN. GVCN theo dõi HS dự thi, đôn đốc, nhắc nhở HS tham gia tích cực cuộc thi.
- Nhóm GDCD ghi nhận và đề xuất khen thưởng HS dự thi tích cực, đạt kết quả cao.

V. “HƯỞNG ỨNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI 2021”: (Kế hoạch riêng)

Chủ đề năm 2021 “Chuyển đổi số để xây dựng thành công một xã hội học tập mới”

- GVCN tổ chức cho 100% học sinh lớp mình đăng ký thực hiện “Tiết học tốt: thực hiện chuyên cần, khắc phục khó khăn, học tập hiệu quả” để tham gia “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021” (từ 5/10 đến 12/10/2021) trong giai đoạn học tập trực tuyến.
- HS hưởng ứng bằng cách tiếp tục tham gia học tập hiệu quả, tích cực, chuẩn bị bài và làm bài đầy đủ trên internet theo yêu cầu của GV. HS tự hệ thống hóa kiến thức đã học được qua 5 tuần, chuẩn bị cho các bài kiểm tra thường xuyên theo lịch.
- Phát động tuần lễ đọc sách cho học sinh. (xem trên website nhà trường).
- Rèn luyện kỹ năng và phương pháp đọc sách cho học sinh trong nhà trường, lồng ghép vào mỗi tiết dạy trực tuyến.

VI. CÔNG TÁC KHÁC

1. Tham gia bảo hiểm y tế HSSV năm 2022:

Thống kê tình hình học sinh đăng kí tham gia BHYT năm 2022

LỚP	GVCN	SỐ SỐ	KHAI BÁO	TỈ LỆ
6A1	TRẦN THỊ KIÊM HOA	35	24	68.6%
6A2	NGUYỄN NHƯ KHÁNH HẢO	35	14	40.0%
6A3	PHẠM KHÁNH MINH	29	14	48.3%
6A4	TRUNG KIM THẢO TRANG	29	18	62.1%
6A5	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	30	13	43.3%
7A1	HOÀNG THỊ THU THÙY	25	10	40.0%
7A2	LÊ THỊ XUÂN THẢO	25	11	44.0%
7A3	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	30	19	63.3%
7A4	PHẠM THANH HẢI	27	5	18.5%
7A5	NGUYỄN THỊ THU THẢO	27	9	33.3%
7A6	MAI THỊ BÍCH HỒNG	27	10	37.0%
7A7	NGUYỄN NGỌC TÂN	26	13	50.0%
8A1	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	27	19	70.4%
8A2	LÝ THỊ ANH NGỌC	27	14	51.9%
8A3	ĐẶNG THỊ XUÂN ĐÀO	29	10	34.5%
8A4	NGUYỄN LÊ NHƯ Ý	26 (25)	11	42.3%
8A5	NGUYỄN HỒ KIM NGÔN	27	10	37.0%
8A6	TRẦN THỊ THƯƠNG HUYỀN	27	4	14.8%
8A7	NGUYỄN DUY KHÁNH	25	10	40.0%
9A1	TRẦN NGUYỄN HẠ LONG	28	11	39.3%
9A2	MÃ HÀ LAN	27	13	48.1%
9A3	ĐẶNG DÂN	35	22	62.9%
9A4	VŨ DUY THỊ THÙY VÂN	27	12	44.4%
9A5	VŨ TRẦN NGỌC TRINH	27	11	40.7%
9A6	LÊ THỊ TUYẾT LINH	30	24	80%
9A7	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	30	9	30.0%
	Tổng cộng	734	340	46%

- GVCN vận động CMHS tham gia BHYT năm 2022 theo Công văn Liên tịch giữa BHXH và Sở GD&ĐT số 3029/HDLS/BHXH-GDDT ngày 12/8/2021 (có danh sách HS đăng kí mua BHYT).

+ HS nên đăng kí theo các phương thức đóng: 6 tháng (281.610 đ), 12 tháng (563.220 đ). Đối với HS thuộc diện hộ gia đình cận nghèo, theo qui định phải tham gia BHYT tại địa phương đang cư ngụ.

+GVCN gửi link đăng kí tham gia BHYT cho cha mẹ học sinh.

- Thu tiền BHYT học sinh (đợt 1).

2. Công tác phòng chống dịch Covid – 19:

- GVCN nhận thông tin phản hồi của CMHS và HS về các vấn đề liên quan đến việc phòng, chống dịch bệnh và báo cáo kịp thời với Hiệu trưởng nhà trường.

- Thống kê học sinh bị F0 đến ngày 02/10/2021

Khối 6 (3 HS)	Khối 7 (2 HS)	Khối 8 (9 HS)	Khối 9 (2 HS)
- 6/1: 1	- 7/1: 1	- 8/1: 1	- 9/5: 1
- 6/2: 2	- 7/2: 1	- 8/2: 2	- 9/7: 1
		- 8/3: 1	
		- 8/4: 3	

		- 8/6: 1	
		- 8/7: 1	

3. Rà soát đối tượng HS thuộc diện gia đình khó khăn, chính sách, HS hòa nhập khuyết tật

- Rà soát thông tin HS thuộc diện gia đình khó khăn (hộ nghèo, hộ cận nghèo có mã số), chính sách (con thương binh, liệt sĩ); HS hòa nhập khuyết tật (có thẻ xanh).

+ Thống kê HS hòa nhập khuyết tật:

STT	HS thuộc diện:	Họ và tên HS	Lớp	Ngày sinh	Họ tên Phụ huynh	Số điện thoại	Ghi chú
1	HNKT (có thẻ xanh)	Nguyễn Đăng Khoa	6A2	10/2/2008	Nguyễn Thu Thảo	372639799	
2	HNKT (có thẻ xanh)	Kiều Nguyễn Cát Tường	6A4	1/22/2009	Nguyễn Thị Bình	0983112278	
3	HNKT (có thẻ xanh)	Đình Hồng Lĩnh	6A5	11/18/2009	Đình Ngọc Lữ	0907064646	
4	HNKT (có thẻ xanh)	Nguyễn Thị Ánh Linh	8A4	12/27/2007	Nguyễn Hoàng Vũ	0939561842	
5	HNKT (có thẻ xanh)	Mạc Quế Anh	9A6	1/3/2007	Mạc Tác Cường	0934810449	
6	HNKT (có thẻ xanh)	Huỳnh Bảo Hân	8A5	12/20/2008	Huỳnh Hồng Sơn	0909762728	
7	HNKT (có thẻ xanh)	Trần Hiếu Lam	8A5	3/12/2008	Tăng Thị Thanh Hà	0933128334	
8	HNKT (có thẻ xanh)	Nù Thế Quyền	9A2	9/24/2005	Nguyễn Thị Thúy Hồng	0902737954	

+ Thống kê học sinh thuộc diện hộ nghèo:

HS thuộc diện:	Họ và tên HS	Lớp	Ngày sinh	Họ tên Phụ huynh	Số điện thoại	Mã số hộ nghèo, cận nghèo
Hộ nghèo (có mã số)	Âu Dương Phong	8A4	2/21/2008	Âu Vương Hù Quý	909291550	Không
Hộ nghèo (có mã số)	Nguyễn Thị Thành Đạt	7A7	10/27/2009	Nguyễn Thị Thương	784994171	Giấy công nhận hộ nghèo
Hộ cận nghèo (có mã số)	Lý Thúy Yên	8A5	3/20/2008	Chung Mỹ Phương	783461136	27001070154HCM Giấy hết hạn

+ Thống kê học sinh thuộc diện gia đình chính sách:

HS thuộc diện:	Họ và tên HS	Lớp	Ngày sinh	Họ tên Phụ huynh	Số điện thoại	Ghi chú
<i>Con thương binh</i>	Trần Minh Nhật	8A2	7/11/2008	Trần Thanh Cường	888501818	

- Lưu ý: Thông tin HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo NH 2020 – 2021. GVCN nắm xem còn sót HS nào của lớp mình không để lưu ý CMHS kê khai đầy đủ.

1	Phạm Phú Phương	8/3	THCS Lý Thường Kiệt	26995060226HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
2	Phan Văn Lộc	6/6	THCS Lý Thường Kiệt	27001020041HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
3	Lê Hoàng Gia Hùng	6/6	THCS Lý Thường Kiệt	27001040082HCN	Hộ cận nghèo	HK 1

4	Phan Văn Tài	8/1	THCS Lý Thường Kiệt	27001020041HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
5	Nguyễn Thanh Tân	7/7	THCS Lý Thường Kiệt	27001030051HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
6	Phan Nguyễn Thùy Trang	7/7	THCS Lý Thường Kiệt	27001020043HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
7	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	7/7	THCS Lý Thường Kiệt	27001040162HCN	Hộ cận nghèo	HK 1
8	Nguyễn Thị Thành Đạt	6/7	THCS Lý Thường Kiệt		Hộ nghèo	HK 1
9	Dương Thị Thùy An	8/4	THCS Lý Thường Kiệt	26998060155HCN	HCN	HK 1

1	Lê Hoàng Gia Hùng	6/6	THCS Lý Thường Kiệt	27001040082HCN	Hộ cận nghèo	HK 2
2	Nguyễn Thanh Tân	7/7	THCS Lý Thường Kiệt	2700103005HCN	Hộ cận nghèo	HK 2
3	Nguyễn Thị Thành Đạt	6/7	THCS Lý Thường Kiệt		Hộ nghèo	HK 2
4	Dương Thị Thúy An	8/4	THCS Lý Thường Kiệt	26998060155HCN	Hộ cận nghèo	HK 2

- Bộ phận văn phòng lưu ý các trường hợp không có mã số và giấy tờ chứng minh đầy đủ.

4. Về cài đặt VSSID

Lớp	Tên GVCN	SS đầu năm	SỐ ĐÃ CÀI VSSID	Đã nộp TK01	Tỉ lệ %
6A1	TRẦN THỊ KIÊM HOA	35	22	1	65.7%
6A2	NGUYỄN NHƯ KHÁNH HẢO	35	8	3	31.4%
6A3	PHẠM KHÁNH MINH	30	19	0	63.3%
6A4	TRUNG KIM THẢO TRANG	29	12	0	41.4%
6A5	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	30	14	1	50%
7A1	HOÀNG THỊ THU THÙY	25	13	11	96.0%
7A2	LÊ THỊ XUÂN THẢO	25	18	2	80.0%
7A3	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	30	24	1	83.3%
7A4	PHẠM THANH HẢI	27	12	0	44.4%
7A5	NGUYỄN THỊ THU THẢO	27	13	2	55.6%
7A6	MAI THỊ BÍCH HỒNG	27	17	3	74.1%
7A7	NGUYỄN NGỌC TÂN	26	11	2	50%
8A1	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	27	24	3	100%
8A2	LÝ THỊ ANH NGỌC	27	21	3	88.9%
8A3	ĐẶNG THỊ XUÂN ĐÀO	29	25	4	100.0%
8A4	NGUYỄN LÊ NHƯ Ý	25	17	0	68%
8A5	NGUYỄN HỒ KIM NGÔN	27	12	3	55.6%
8A6	TRẦN THỊ THƯƠNG HUYỀN	27	19	1	74.1%
8A7	NGUYỄN DUY KHÁNH	25	13	0	52%
9A1	TRẦN NGUYỄN HẠ LONG	28	20	1	75%
9A2	MÃ HÀ LAN	27	24	3	100.0%
9A3	ĐẶNG DÂN	35	24	1	71.4%

9A4	VŨ DUY THỊ THÙY VÂN	27	10	1	40.7%
9A5	VŨ TRẦN NGỌC TRINH	27	18	9	100%
9A6	LÊ THỊ TUYẾT LINH	26	17	0	65.4%
9A7	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	30	4		13.3%

- Các GVCN tiếp tục vận động và hướng dẫn CMHS cài đặt VssID để đảm bảo quyền lợi của con em.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã kí)

Ngô Nguyễn Thiên Trang